|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG HƯNG** |  **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **Năm học: 2019 - 2020****Môn: Toán - Lớp 2**Thời gian: 40 phút (*Không kể thời gian giao đề*) |

Họ và tên:…………………………….Lớp:………SBD: ……. Phòng thi:……

**Bài 1**: **(1 điểm)** Số?

2 x 6 = …… 3 x … = 24

4 x ….. = 36 4 x 5 = ……

**Bài 2: (1 điểm)**

a, Kết quả tính **0 x 5 x 5 =** ? là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. 4 | B. 25 | C. 5 | D. 0 |

b, Các số 432 ; 357 ; 429 viết theo thứ tự từ lớn đến bé là :

 A. 357 ; 429 ; 432 B. 357 ; 432 ; 429 C. 432 ; 429 ; 357

**Bài 3: (1 điểm)** Vẽ thêm kim phút (kim dài) để đồng hồ chỉ:

 

**Bài 4: (1 điểm)** Viết ***cm*** hoặc ***mm*** vào chỗ chấm thích hợp:

* Chiều dài chiếc bút chì là 15……
* Bề dày cuốn sách Tiếng Việt khoảng 10……..
* Bề dày chiếc thước kẻ nhựa là 2………..
* Bạn Lan cao 125……….

**Bài 5: (1 điểm):** Tìm x

 X - 4 = 4 x 5 379 – X = 123

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Bài 6: (1 điểm)** a.Hình dưới đây? B

a, Có ......hình tam giác là:………..…………….

b, Có .....hình tứ giác là:………………………. X Y

………………………………………………….

 A K C

**Bài 7: (1 điểm):** Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là : 3dm, 4dm, 5dm, và 6dm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………**Bài 8**: (2 điểm) Có một số kẹo chia đều cho 3 em, mỗi em được 5 chiếc kẹo. Hỏi có tất cả bao nhiêu chiếc kẹo ?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 9: (1 điểm**)Tìm một số biết 75 trừ đi số đó thì bằng 2 nhân với 10.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TH QUANG HƯNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **Năm học 2019 - 2020** **Môn: Tiếng Việt - Lớp 2**Thời gian: 80 phút (Không kể thời gian giao đề) |

Họ và tên:…………………………….Lớp:………SBD: ……. Phòng thi:……

**A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

- GV cho HS đọc một đoạn trong các bài tập đọc đã học ở SGK Tiếng Việt 2, tập 2 **(3đ)**

- Trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn văn vừa đọc do Gv yêu cầu **(1đ)**

**II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu (6 điểm) – (30 phút)**

 **BÀI HỌC CỦA GÀ CON**

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc ầm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc Vịt con, bay lên cành cây để trốn. Chú giả vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần, Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn không thích ăn thịt chết, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Gà con đậu trên cây cao thấy Cảo bỏ đi, liền nhảy xuống. Ai dè “tùm” một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước, cậu chới với kêu:

* Cứu tôi với, tôi không biết bơi!

Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu Gà con lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

- Cậu hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

 ***(Theo Những câu chuyện về tình bạn)***

*\* Dựa vào nội dung bài đọc, hãy ghi lại chữ cái đặt trư­ớc ý trả lời đúng nhất trong các câu trả lời dưới đây hoặc trả lời các câu hỏi:*

**Câu 1.** (0,5 điểm) **Gà con đã làm gì khi thấy Vịt con kêu khóc?**

* 1. Gà con sợ quá khóc ầm lên.
	2. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết.
	3. Gà con bay lên cành cây để trốn, bỏ mặc Vịt con.

**Câu 2.** (0,5 điểm)**Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân?**

A. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.

B. Vịt con hoảng hốt kêu cứu.

C.Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh.

**Câu 3.** (0,5 điểm)**Theo em, cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học gì?**

A.Bỏ mặc bạn khi bạn gặp khó khăn, nguy hiểm.

 B. Khi gặp khó khăn, nguy hiểm không bao giờ bỏ rơi bạn.

 C. Chạy trốn một mình khi gặp nguy hiểm.

**Câu 4.** (0,5 điểm)**Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ?**

A.Vì Gà con đối xử không tốt với Vịt con.

B.Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.

C.Vì Vịt con tốt bụng, đã cứu giúp Gà con khi Gà con gặp nạn.

**Câu 5.** (0,5 điểm) **Cặp từ nào trái nghĩa?**

A. ướt sũng – sôi động

B. cao – thấp

C. vội vàng – hấp tấp

**Câu 6*.*** (0,5 điểm) *C****âu* “Vịt con hoảng hốt kêu cứu*.*” *thuộc kiểu câu nào?***

 A. Ai làm gì? B. Ai là gì? C. Ai thế nào?

**Câu 7:** (1 điểm) **Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu:** “Vịt con bay lên cành cây **để trốn.**”

**Câu 8*.*** (1 điểm)**Các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn: "*Gà con đậu trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống."* là:**

 A. Đậu, thấy, bỏ đi, nhảy xuống

 B. Đậu trên, nhảy xuống, Cáo

 C. Đậu, cây, nhảy xuống

**9.** (1 điểm) **Đặt dấu dấu phẩy và dấu chấm vào chỗ thích hợp trong câu dưới đây và viết lại cho đúng:**

- Cậu đừng nói thế chúng mình là bạn mà

**B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**I/ Chính tả** (4 điểm) - (20 phút)

 Bài viết: **Sông Hương** (Tiếng Việt 2 /Tập 2 – trang 72)

 Viết đoạn từ:*“* ***Từ đầu*** *đến****… thảm cỏ in trên mặt nước****”*

**II/ Tập làm văn** (6 điểm)- (30 phút)

**Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) kể về một người thân của em (bố, mẹ, chú, dì .....) theo các câu hỏi gợi ý sau:**

* Bố (mẹ, chú, dì .....) của em làm nghề gì?
* Hàng ngày bố (mẹ, chú, dì .....) của em làm những việc gì?
* Những việc làm ấy có ích như thế nào?
* Tình cảm của em đối với bố (mẹ, chú, dì .....)?

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG HƯNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA** **CUỐI HỌC KÌ II Môn: Toán – Lớp 2****NĂM HỌC 2019 – 2020** |

Bài 1: 1 điểm - HS làm đúng mỗi phần được 0.25 điểm

Bài 2: 1 điểm.

1. 0.5 điểm D
2. 0.5 điểm C

Bài 3: 1 điểm. HS làm đúng mỗi phần được 0.5 điểm.

Bài 4: 1 điểm. HS làm đúng mỗi phần được 0.25 điểm.

Bài 5: 1 điểm. HS làm đúng mỗi phần được 0.5 điểm

Bài 6: 1 điểm.

- Có 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác - 0.5 điêm

- Nêu tên các hình tam giác, hình tứ giác- 0.5 điêm

Bài 7: 1 điểm.

* Câu lời giải đúng: 0.25 điểm.
* Phép tính đúng: 0,5 điểm.
* Đáp số đúng: 0.25 điểm.
* *Lưu ý: Câu trả lời sai, phép tính đúng không cho điểm*

Bài 8: 2 điểm.

* Câu lời giải đúng: 0.5 điểm.
* Phép tính đúng: 1 điểm.
* Đáp số đúng: 0.5 điểm.
* *Lưu ý: Câu trả lời sai, phép tính đúng không cho điểm*

Câu 9: 1 điểm - Ví dụ:

 Gọi số cần tìm là X, ta có : 75 - X = 2 x 10

 75 - X = 20

 X = 75 – 20

 X = 55

Vậy số cần tìm là 55

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TH QUANG HƯNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****Môn: Tiếng Việt – Lớp 2****NĂM HỌC 2019 – 2020** |

 |  |

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng: 4 điểm *( đọc 3 điểm, trả lời câu hỏi 1 điểm)***

- GV cho HS đọc một đoạn trong các bài tập đọc đã học ở SGK Tiếng Việt 2, tập 2 **(3đ)**

- Trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn văn vừa đọc do Gv yêu cầu **(1đ)**

**II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu (6 điểm)**

**Câu 1:** C - 0,5 điểm

**Câu 2:** A - 0,5 điểm

**Câu 3:** B - 0,5 điểm

**Câu 4:** C - 0,5 điểm

**Câu 5:** B - 0,5 điểm

**Câu 6:** A hoặc C - 0,5 điểm

**Câu 7:** Vịt con bay lên cành cây **để làm gì?** (1 điểm)

 Không có dấu **?** cuối câu cho 0,75 điểm

**Câu 8: A** - 1 điểm

**Câu 9:** (1 điểm)Mỗi dấu đúng cho 0,5 điểm

- Cậu đừng nói thế**,** chúng mình là bạn mà**.**

**B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

**1/ Chính tả nghe - viết** (4 điểm)

- HS viết đúng tốc độ, không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ và đúng theo đoạn văn 4 điểm.

- Học sinh viết mắc 3 lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định): trừ 1 điểm. Sai giống nhau trừ điểm một lần.

**2/ Tập làm văn** (6 điểm)

- Phần kiến thức: H viết được đoạn văn từ 5-7 câu gồm các ý theo đúng yêu cầu đề bài (**kể về một người thân của em (bố, mẹ, chú, dì .....)**: 3 điểm

- Phần kĩ năng:

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu, diễn đạt: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

***Bài 9, 10 điểm chữ viết xấu trình bày cẩu thả, dập xóa trừ tối đa 1 điểm***

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **MÔN TOÁN LỚP 2**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch KT, KN** | **Số câu****Số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| ***1. Số học*** - Đọc, viết, so sánh, thực hiện các phép tính cộng, trừ (có nhớ ) trong phạm vi 1000; - Nhân, chia trong phạm vi các bảng tính đã học. - Tìm thành phần chưa biết trong phép nhân và phép trừ. | Số câu | 1C­1 | 1C4 |  | 1C5 | 1C3 | 1C6 |  | 1 | 6 |
| Số điểm | 1 | 1 |  | 1 | 1 | 1 |  | 1 | 6 |
| ***2. Đại lượng và đo đại lượng*** - Quan hệ giữa các đơn vị trong bảng đơn vị đo độ dài- Cách xem đồng hồ và tính đơn vị đo thời gian. | Số câu | 1C2 |  |  |  | 1C10 |  |  |  | 2 |
| Số điểm | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | 2 |
| ***3. Yếu tố hình học***- Tính chu vi hình tứ giác.  | Số câu |  |  | 1C7 |  |  |  |  |  | 1 |
| Số điểm |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |
| ***3. Giải toán có lời văn***- Bài toán đơn về phép chia. | Số câu |  |  |  |  |  | 1C8 |  |  | 1 |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 |
| ***Tổng số câu*** | ***2*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***2*** | ***2*** |  | ***1*** | ***10*** |
| ***Tổng số điểm*** | ***2*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***2*** | ***2*** |  | ***1*** | ***10*** |
| ***Tỉ lệ %*** | ***30%*** | ***20%*** | ***40%*** | ***10%*** | ***100%*** |
|  |  |  |  |  |  |

**MA TRẬN VỀ NỘI DUNG, CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 2

1. **KIỂM TRA ĐỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch kiến, thức kĩ năng** | **Mức 1****( 15%)** | **Mức 2****(15%)** | **Mức 3****(20%)** | **Mức 4****(10%)** | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | **Đọc hiểu văn bản:**- Biết nêu nhận xét đơn giản một sô hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; liên hệ được với bản thân, thực tiễn bài học.- Hiểu ý chính của đoạn văn, nội dung bài- Biết rút ra bài học, thông tin đơn giản từ bài học. | Số câu | 2 |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 2 | 1 |
| Câu số | 1,2 |  |  |  | 7 |  |  | 9 |  |  |
| Số điểm | 1 |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 1  | 1 |
| 2 | **Kiến thức tiếng Việt**- Nêu được các từ trái nghĩa với các từ cho sẵn- Biết đặt câu và TLCH theo các kiểu câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? Biết đặt câu hỏi với các cụm từ Ở đâu? Như thế nào? Khi nào? Vì sao? | Số câu | 1 |  | 3 |  |  | 2 |  |  | 6 | 0 |
| Câu số | 3 |  | 4,5,6 |  |  | 8 |  |  |  |  |
| Số điểm | 0,5  |  | 1,5  |  |  | 1  |  |   | 4 | 0  |
| *Tổng số câu* | *3* |  | *3* |  | *1* | *1* |  | *1* | *8* | *1* |
| *Tổng số* | *3* | *3* | *2* | *1* | *9* |
| *Tổng số điểm* | *1,5* | *1,5* | *2* | *1* | *6* |

**B – KIỂM TRA VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | *Tổng* |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | *TN* | *TL* |
| 1 | Viết chính tả:*Công việc đầu tiên* | Số câu |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | *1* |
| Câu số |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | *1* |
| Số điểm |  |  |  | 4  |  |  |  |  |  | *4* |
| 2 | Viết văn:*tả cảnh* | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | *1* |
| Câu số |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | *2* |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 6 |  |  |  | *6* |
| *Tổng số câu* |  |  |  | *1* |  | *1* |  |  |  | *2* |
| *Tổng số* |  | *1* | *1* |  | *2* |
| *Tổng số điểm* |  | *4 điểm* *(40%)* | *6 điểm* *(60%)* |  | *10 điểm* *(100%)* |